

Biểu mẫu 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32/34	
II	Loại phòng học	32	
1	Phòng học kiên cố	32	
2	Phòng học bán kiên cố	00	
3	Phòng học tạm	00	
4	Phòng học nhờ, mượn	00	
III	Số điểm trường lẻ	00	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11.105,8 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	768 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	140 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	00 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	48 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	82 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	22 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	16 m ²	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	18 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	39 bộ	
1.1	Khối lớp 1	8 bộ	
1.2	Khối lớp 2	8 bộ	
1.3	Khối lớp 3	8 bộ	
1.4	Khối lớp 4	8 bộ	
1.5	Khối lớp 5	7 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	

2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	39 bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	07	
2	Cát xét	00	
3	Đầu Video/đầu đĩa	00	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	22	
5	Thiết bị khác...	00	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)				
X	Nhà bếp	245 m ²				
XI	Nhà ăn	56 m ²				
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)		Số chỗ		Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	00				
XIII	Khu nội trú	00				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		35
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	00	00	00	00	00

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Củ Chi, ngày 15 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG
TÂN THỐNG
Nguyễn Quốc Quý